

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ “Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026 - 2030”

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề án số 10-ĐA/TU ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt và xử lý dư luận xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch Triển khai nhiệm vụ “Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026 - 2030”, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 nhằm hiện đại hóa hạ tầng thông tin cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin cơ sở; bảo đảm truyền tải kịp thời, chính xác các thông tin thiết yếu từ Trung ương, thành phố và chính quyền địa phương đến người dân.

Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở hiện đại, đồng bộ, kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của Trung ương và thành phố, bảo đảm quản lý, vận hành tập trung, an toàn, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, hiệu lực quản lý nhà nước và góp phần phục vụ xây dựng chính quyền số, xã hội số trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, mục tiêu đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể, như sau:

- 100% thông tin thiết yếu từ Trung ương, thành phố và cấp xã được cung cấp, quản lý và khai thác trên Hệ thống thông tin nguồn phục vụ công tác thông tin cơ sở.

- 100% xã, phường, đặc khu có hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố; trong đó ưu tiên tận dụng hệ thống, thiết bị còn khả năng khai thác, chỉ đầu tư thay thế đối với thiết bị hư hỏng, xuống cấp hoặc không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Hệ thống truyền thanh cấp xã được vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin thường xuyên, thông tin đột xuất và thông tin khẩn cấp; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở; góp phần đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU

- Phạm vi triển khai trên toàn thành phố, thực hiện đối với hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, phường, đặc khu có nhu cầu đầu tư mới, nâng cấp hoặc thay thế thiết bị hư hỏng, xuống cấp.

- Đối tượng triển khai là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các đơn vị có liên quan đến quản lý, vận hành hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố.

- Việc triển khai bảo đảm đồng bộ với quy hoạch phát triển hạ tầng số của thành phố, phù hợp với định hướng phát triển hệ thống thông tin cơ sở của Trung ương và đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin nguồn theo quy định hiện hành.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố

Đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp thành phố nhằm phục vụ quản lý, biên tập, lưu trữ, phân phối và điều hành nội dung thông tin cơ sở trên môi trường số. Hệ thống bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương, đồng thời kết nối đến hệ thống truyền thanh của các xã, phường, đặc khu để thực hiện quản lý tập trung, truyền tải thông tin nhanh chóng, chính xác và thống nhất.

Hệ thống được mở rộng, nâng cấp bảo đảm khả năng mở rộng, tích hợp với các nền tảng số của thành phố; đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, lưu trữ dữ liệu, giám sát hoạt động và quản trị hệ thống truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh cấp xã

a) Thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh cấp xã theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; chuyển đổi các hệ thống truyền thanh không còn phù hợp sang công nghệ truyền thanh số có khả năng kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố:

- Đối với các địa phương đã được đầu tư, khi thiết bị còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì tiếp tục khai thác, bổ sung các hạng mục cần thiết để bảo đảm khả năng kết nối và quản lý tập trung. Đối với các địa phương có hệ thống xuống cấp, hư hỏng hoặc không còn đáp ứng yêu cầu sử dụng thì thực hiện thay thế, nâng cấp đồng bộ nhằm bảo đảm chất lượng hoạt động ổn định, lâu dài.

- Căn cứ kết quả rà soát hiện trạng, thực hiện thay thế các cụm loa truyền thanh, thiết bị thu phát, bộ điều khiển trung tâm, hệ thống truyền dẫn và các thiết bị phụ trợ đã hư hỏng, xuống cấp hoặc không còn tương thích với công nghệ mới.

- Việc thay thế được thực hiện theo nguyên tắc đồng bộ, bảo đảm chất lượng âm thanh, vùng phủ sóng, khả năng hoạt động liên tục và đáp ứng yêu cầu truyền tải thông tin trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất của thành phố.

b) Trang bị máy tính và thiết bị biên tập:

- Trang bị máy tính, thiết bị lưu trữ, phần mềm biên tập, thiết bị ghi âm và các thiết bị phục vụ sản xuất chương trình truyền thanh cho các đơn vị chưa được đầu tư hoặc đã xuống cấp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu biên tập, quản lý, lưu trữ và phát sóng trên môi trường số.

- Việc trang bị thiết bị được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành, bảo đảm tính đồng bộ với Hệ thống thông tin nguồn và đáp ứng yêu cầu khai thác, vận hành lâu dài.

c) Kết nối và quản lý tập trung:

- Toàn bộ hệ thống truyền thanh cấp xã sau khi nâng cấp được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp thành phố để thực hiện quản lý tập trung, giám sát hoạt động, phân quyền quản trị và điều hành thống nhất.

- Thông qua hệ thống, cơ quan quản lý có thể xây dựng, lưu trữ, lập lịch phát sóng, truyền tải thông tin đến từng địa phương hoặc toàn thành phố; đồng thời theo dõi tình trạng hoạt động của thiết bị, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố phát sinh, nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành hệ thống.

d) Tận dụng tối đa thiết bị hiện có

- Việc triển khai nhiệm vụ được thực hiện trên nguyên tắc tận dụng tối đa hạ tầng và thiết bị còn khả năng khai thác nhằm tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh đầu tư trùng lặp.

- Chỉ thực hiện thay thế đối với các thiết bị không còn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đã hư hỏng hoặc không tương thích với hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Các thiết bị còn sử dụng tốt được tích hợp vào hệ thống mới sau khi được kiểm tra, đánh giá và bảo đảm yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

3. Phân kỳ triển khai theo giai đoạn

Việc triển khai được thực hiện theo lộ trình phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và nhu cầu thực tế của các địa phương, cụ thể:

3.1. Tiêu chí phân kỳ:

a) Năm 2026: Cải tạo, nâng cấp các đài truyền thanh cấp xã theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông từ nguồn ngân sách thành phố cấp thực hiện Đề án Truyền thanh số và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện từ dự toán chi ngân sách địa phương.

b) Năm 2027 - 2028:

- Mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối toàn bộ hệ thống truyền thanh của 114/114 xã, phường, đặc khu sau khi được đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh tại các xã, phường, đặc khu chưa có truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (100% là các cụm loa truyền thanh FM thế hệ cũ - truyền thanh FM có dây và không dây). Sau khi lắp đặt, thực hiện kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố.

c) Năm 2029 - 2030: Đầu tư thực hiện nâng cấp, thay thế các cụm loa và các thiết bị liên quan đối với các địa phương đã đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông nhưng vẫn còn các loa truyền thanh FM thế hệ cũ (*truyền thanh FM có dây và không dây*), các cụm loa truyền thanh đã hỏng, xuống cấp mà không thể sửa chữa do thiên tai; địa bàn mở rộng sau sáp nhập chưa có loa truyền thanh. Bảo đảm sự đồng bộ, hiện đại hệ thống truyền thanh cơ sở và kết nối 100% với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố.

3.2. Bảng phân kỳ giai đoạn chi tiết dự kiến (*gửi kèm theo Kế hoạch*)

Như vậy, quá trình triển khai được thực hiện theo thứ tự ưu tiên đối với các địa phương chưa có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, sau đó đến các địa bàn có thiết bị truyền thanh xuống cấp do chịu ảnh hưởng của thiên tai, nâng cấp các cụm loa FM thế hệ cũ, tăng cường cụm loa do mở rộng địa bàn sau sáp nhập. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương triển khai rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất lộ trình triển khai cho phù hợp, bảo đảm mục tiêu đề ra.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn đầu tư công cấp xã được phân cấp (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp xã) và các nguồn lực hợp pháp khác theo khả năng huy động, cân đối ngân sách của địa phương.

2. Nguyên tắc xác định kinh phí: Trên cơ sở khảo sát, báo cáo thực tiễn của các địa phương.

3. Nguyên tắc phân bổ kinh phí cụ thể hàng năm được xác định trên cơ sở thứ tự ưu tiên, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách từng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan chủ trì có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố; hướng dẫn việc kết nối giữa hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố bảo đảm an toàn thông tin.

Định kỳ hàng năm tổ chức tập huấn công tác quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố và hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Hướng dẫn các xã, phường, đặc khu thực hiện nâng cấp, cải tạo hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, địa phương có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; thực hiện cấp kinh phí và tổng hợp quyết toán theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin; quản lý, vận hành hạ tầng phần cứng của hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố, bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, an toàn và đồng bộ.

4. Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với Hệ

thống thông tin nguồn thông tin cơ sở thành phố, hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn thành phố.

5. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong quá trình triển khai nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Chủ trì tổ chức triển khai nâng cấp, cải tạo hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn từ nguồn vốn đầu tư công cấp xã được phân cấp (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp xã) và các nguồn lực hợp pháp khác theo khả năng huy động, cân đối ngân sách của địa phương; bảo đảm đáp ứng các quy định và yêu cầu tại Thông tư số 24/2025/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Chịu trách nhiệm trong việc rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu đầu tư, lộ trình đầu tư để xây dựng phương án triển khai nâng cấp, cải tạo hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn bảo đảm mục tiêu đề ra.

- Xin ý kiến tham gia của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố trước khi triển khai thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư, phương án cải tạo, nâng cấp đài truyền thanh cấp xã phải bảo đảm tận dụng, sử dụng lại các cụm thu phát thanh công nghệ có dây/không dây FM/công nghệ thông tin - viễn thông và các thiết bị khác còn hoạt động tốt nhằm tránh lãng phí ngân sách nhà nước. Đối với các cụm thu phát thanh đã hư hỏng, xuống cấp, không còn hoạt động thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá và bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát, kiểm tra; phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong quá trình kiểm tra, đánh giá và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Lập kế hoạch, đề xuất kinh phí từ nguồn chi thường xuyên theo quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 39 của Luật Ngân sách nhà nước (Luật số 89/2025/QH15) để duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống đài truyền

thanh cấp xã (sửa chữa, bảo dưỡng, SIM...) bảo đảm thông tin thiết yếu được phổ biến kịp thời đến người dân thông qua hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Việc triển khai nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai, các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả định kỳ **trước ngày 10 tháng 12 hằng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ “Cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh trên địa bàn thành phố ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026 - 2030”. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng yêu cầu các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT&DL;
- Cục TTCS&TTĐN (Bộ VH-TT&DL);
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban TG TU;
- Như mục V trong KH;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NC, VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, P.V.Lượng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

Nguyễn Minh Hùng

**BẢNG PHÂN KỲ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
CẢI TẠO, NÂNG CẤP HỆ THỐNG TRUYỀN THANH CƠ SỞ CẤP XÃ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỄN THÔNG**

Dự kiến theo số liệu khảo sát thực tế tại thời điểm tháng 9/2026

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Kinh phí dự kiến (Theo đơn giá nhà thầu trúng thầu năm 2026 bao gồm: Máy tính, Cùm thu; Loa; Gói cước 4G, vật tư phụ và chi phí lắp đặt)	Giai đoạn		Ghi chú
			2027 - 2028	2029 - 2030	
1	Xã Hải Hưng	1,409,514,480	x		
2	Phường Việt Hòa	2,307,688,680	x		
3	UBND phường Tứ Minh	562,664,520	x		
4	UBND phường Chu Văn An	1,768,784,160	x		
5	Xã Hợp Tiến	844,947,840	x		
6	Xã Hà Tây	2,949,241,680	x		
7	Xã An Hưng	1,204,217,520	x		
8	Xã Mao Điền	1,871,432,640	x		
9	Xã Thượng Hồng	1,486,500,840	x		
10	Xã Ninh Giang	1,691,797,800	x		
11	Phường Kinh Môn	1,666,135,680	x		
12	Xã Hà Nam	2,769,606,840	x		
13	Phường Nam Đồng	485,678,160	x		
14	Xã Thanh Miện	3,128,876,520	x		
15	phường Phạm Sư Mạnh	2,949,241,680	x		
16	Phường Bắc An Phụ	1,178,555,400	x		
17	Xã Cẩm Giang	1,563,487,200	x		
18	Phường Chí Linh	2,897,917,440	x		
19	Phường Nhị Chiểu	2,743,944,720	x		
20	Xã Phú Thái	3,667,781,040	x		
21	Xã Tân Kỳ	1,152,893,280	x		
22	Phường Nguyễn Trãi	2,846,593,200	x		
23	Xã Nam Thanh Miện	1,614,811,440	x		
24	Phường Hòa Bình	1,409,514,480	x		
25	Xã Bắc Thanh Miện	1,512,162,960	x		
26	Xã Hùng Thắng	1,486,500,840	x		
27	Xã Cẩm Giàng	998,920,560	x		
28	Nguyễn Đại Nãi	2,333,350,800	x		
29	Xã Hồng Châu	2,743,944,720	x		
30	phường Thạch Khôi	1,563,487,200	x		
31	Xã Gia Phúc	2,230,702,320	x		
32	Xã Chân Hưng	2,076,729,600	x		
33	Phường Ái Quốc	1,050,244,800	x		
34	Xã Lạc Phượng	2,564,309,880	x		
35	Xã Khúc Thừa Dụ	3,077,552,280	x		
36	Xã Tân An	1,999,743,240	x		

37	Xã Lai Khê	3,308,511,360	x		
38	Phường Lê Thanh Nghị	1,589,149,320	x		
39	xã Nam An Phú	2,564,309,880	x		
40	Phường Lê Đại Hành	2,410,337,160	x		
41	Xã Hà Đông	2,564,309,880	x		
42	Xã Kim Thành	2,641,296,240	x		
43	Xã Thanh Hà	2,820,931,080	x		
44	xã Đường An	1,768,784,160	x		
45	Xã Tứ Kỳ	1,922,756,880	x		
46	Phường Thành Đông	2,564,309,880	x		
47	Xã Thái Tân	1,435,176,600	x		
48	Xã An Phú	1,486,500,840	x		
49	Xã Trường Tân	1,743,122,040	x		
50	Xã Tuệ Tĩnh	1,563,487,200	x		
51	Xã Nguyên Giáp	2,589,972,000	x		
52	Xã Kê Sặt	1,642,375,680		x	
53	Xã Tân Minh	1,796,348,400		x	
54	Phường Phù Liễn	975,160,560		x	
55	Xã Tiên Lãng	2,052,969,600		x	
56	Phường Lưu Kiếm	1,257,443,880		x	
57	xã Yết Kiêu	2,514,887,760		x	
58	xã Vĩnh Thuận	1,283,106,000		x	
59	Xã Tiên Minh	949,498,440		x	
60	Xã Quyết Thắng	615,890,880		x	
61	Xã Nam Sách	1,052,146,920		x	
62	Đặc khu Bạch Long Vĩ	128,310,600		x	
63	Phường Thiên Hương	898,174,200		x	
64	Xã An Quang	487,580,280		x	
65	Phường Lê Ích Mộc	1,898,996,880		x	
66	Phường An Phong	307,945,440		x	
67	Xã Vĩnh Lại	898,174,200		x	
68	Xã Việt Khê	2,232,604,440		x	
69	Phường Trần Nhân Tông	1,539,727,200		x	
70	xã Vĩnh Hải	2,001,645,360		x	
71	Phường An Hải	513,242,400		x	
72	Phường Bạch Đằng	1,052,146,920		x	
73	Phường Nam Triệu	384,931,800		x	
74	Xã Bình Giang	461,918,160		x	
75	Xã Vĩnh Thịnh	1,077,809,040		x	
76	Phường Thủy Nguyên	2,052,969,600		x	
77	Xã Vĩnh Bảo	2,052,969,600		x	
78	xã Vĩnh Am	2,104,293,840		x	
79	Xã An Trường	230,959,080		x	
80	Xã Trần Phú	1,719,362,040		x	
81	Xã An Thành	1,719,362,040		x	
82	Xã Vĩnh Hòa	1,360,092,360		x	
83	Xã Nguyễn Lương Bằng	718,539,360		x	
84	Xã Nguyễn Bình Khiêm	1,668,037,800		x	
85	Phường Kiến An	102,648,480		x	
86	Phường An Dương	1,026,484,800		x	

87	Phường Đồ Sơn	1,898,996,880		x	
88	Phường Nam Đồ Sơn	1,488,402,960		x	
89	Xã Kiến Thụy	564,566,640		x	
90	Xã An Biên	1,231,781,760		x	
91	Xã Hà Bắc	898,174,200		x	
92	Phường Ngô Quyền	1,257,443,880		x	
93	xã Kiến Hải	898,174,200		x	
94	Xã Kiến Hưng	256,621,200		x	
95	Phường Hưng Đạo	718,539,360		x	
96	Phường Đông Hải	51,324,240		x	
97	Phường Tân Hưng	2,643,198,360		x	
98	Phường Trần Hưng Đạo	205,296,960		x	
99	Phường Lê Chân	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
100	Phường Hải An	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
101	Phường Hồng An	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
102	Đặc khu Cát Hải	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
103	Phường Hải Dương	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
104	Phường Trần Liễu	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
105	Xã Chí Minh	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
106	Xã Kiến Minh	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
107	Xã Đại Sơn	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
108	Xã Nghi Dương	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
109	Phường Gia Viên	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
110	Phường Hồng Bàng	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
111	Xã Gia Lộc	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
112	Xã Vĩnh Bảo	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
113	Xã An Lão	0			Đã hoàn thành

					100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
114	Xã An Khánh	0			Đã hoàn thành 100% cụm loa ứng dụng CNTT-VT
			102,782,430,960	54,891,274,680	
	Tổng kinh phí các giai đoạn	Bằng số: 157,673,705,640 (Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy tỉ sáu trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm linh năm nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)			